

CẢNH QUAN CHIẾN TRANH VÀ CẢNH QUAN HẬU CHIẾN TRONG *NHIỆT ĐỐI GIÓ MÙA* CỦA LÊ MINH KHUÊ

Nguyễn Hương Ngọc

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Nguyễn Phương Anh

Trường THPT Chuyên ngoại ngữ

Tóm tắt: Cảnh quan đóng một vai trò tương đối quan trọng trong tác phẩm văn học. Những năm gần đây, nghiên cứu về cảnh quan (landscape) trong văn học có sự phát triển. Bài nghiên cứu đi sâu vào phân tích kỹ những sự thay đổi từ cảnh quan chiến tranh sang cảnh quan hậu chiến trong một truyện ngắn tiêu biểu, có kết cấu, tuyến nhân vật khá đặc biệt của Lê Minh Khuê là *Nhiệt đới gió mùa*. Bài nghiên cứu sẽ tập trung phân tích, làm rõ những vấn đề đáng lưu ý của thi pháp cảnh quan trong truyện ngắn này để thấy được sự khác biệt của ngòi bút nhà văn khi miêu tả cảnh quan hai thời kỳ lịch sử khác nhau. Đồng thời, chúng tôi sẽ bước đầu giải mã những vấn đề ẩn sâu trong những mã cảnh quan lịch sử đó. Thông qua đó, chúng tôi cũng nhấn mạnh sự tương tác đặc biệt giữa cảnh quan và lịch sử - xã hội trong tác phẩm của Lê Minh Khuê. Đây là một đặc điểm trong sáng tác về chiến tranh và hậu chiến của bà, thể hiện được thế giới quan cũng như phong cách nghệ thuật của nhà văn.

Từ khoá: Cảnh quan, cảnh quan chiến tranh, cảnh quan hậu chiến, Lê Minh Khuê, truyện ngắn “*Nhiệt đới gió mùa*”.

Nhận bài ngày 15.03.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.06.2025

Liên hệ tác giả: Nguyễn Hương Ngọc; email: nhngoc52@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong văn học, cảnh quan là một yếu tố gần như không thể thiếu trong các sáng tác văn xuôi. Cảnh quan vừa có thể chỉ là một đơn vị làm nền cho các miêu tả, trần thuật vừa có thể là đối tượng hỗ trợ cho các sự kiện trong tác phẩm và cũng vừa có thể trở thành một nhân vật chính. Điều này tùy thuộc vào từng đối tượng nhất định và ý đồ sáng tạo nghệ thuật của mỗi nhà văn. Các không gian sinh sống, đường phố, nhà cửa, các khu vực tự nhiên đều có thể trở thành những miêu tả có ý nghĩa trong một tác phẩm văn học. Có lẽ rất khó để tồn tại một tác phẩm văn xuôi không có yếu tố cảnh quan. Mỗi quan hệ của cảnh quan và lịch sử - xã hội được thiết lập dựa trên cơ chế tương tác, phản chiếu. Người cầm bút có thể thông qua cảnh quan để làm nổi bật, làm sáng tỏ hơn về một sự kiện hay thời kỳ lịch sử nhất định; đồng thời cảnh quan cũng góp phần bộc lộ thế giới đời sống nội tâm của nhân vật; cũng như thể hiện một phần là thế giới quan, tư tưởng của tác giả. Cảnh quan trong văn học có thể được xây dựng trung thực với những gì đã diễn ra song dòng thời gian cũng có thể được hư cấu tùy theo mục đích sáng tạo của nhà văn.

Trong tác phẩm văn học, cảnh quan và lịch sử - xã hội thường tồn tại những đường dây liên kết nhất định. Bằng nhiều cách khác nhau thông qua con đường kiến thiết, xây dựng hoặc tái thiết mà sự thay đổi của các thời kỳ lịch sử có thể tạo nên những sự thay đổi nhất định đối với từng cảnh quan tương ứng. Cảnh quan cũng sẽ vì/nhờ sự thay đổi của lịch sử mà có được những diện mạo tùy thuộc. Đây là một mối liên hệ tương đối mật thiết và có tác động qua lại với nhau. Ở những thời kỳ lịch sử nhất định, với những biến cố rõ ràng như chiến tranh, loạn lạc hay thay đổi thể chế thì cảnh quan có thể bị thay đổi rất nhanh chóng.

Lennon và Mathews trong *Cultural landscape management: guidelines for identifying, assessing and managing cultural landscapes in the Australian Alps national parks* đã cho rằng: “Ý nghĩa lịch sử tồn tại trong một cảnh nơi cảnh quan hoặc các thành phần của nó có mối liên hệ chặt

chê hoặc liên kết với các chủ đề lịch sử quan trọng và nơi mà bằng chứng hỗ trợ cho việc hiểu biết về quá khứ” (Nguyên văn tiếng Anh: Historical significance exists in a landscape where the landscape or its components have strong links to or associations with important historic themes, and where the evidence assists in understanding the past.) [4; tr.4]. Nói cách khác cảnh quan phản ánh một phần nào đó lịch sử và đồng thời thông qua sự trình hiện của cảnh quan trong khu vực mà các nhà nghiên cứu có thể hiểu được về sự tồn tại hoặc huỷ diệt của một số thời kỳ lịch sử tương ứng. Tất nhiên, chúng ta không thể đòi hỏi thông qua cảnh quan, toàn bộ diễn trình lịch sử sẽ được ghi chép đầy đủ, khách quan và công tâm bởi suy cho cùng cảnh quan cũng được xây dựng phần lớn dựa trên những ý chí tương đối chủ quan của một hoặc một nhóm người có quyền lực nhất định. Tuy thế, thông qua sự sắp xếp của các không gian sinh sống, của cây cối, nhà cửa, sự tồn tại chiếm ưu thế hay không chiếm ưu thế của các không gian tự nhiên, chúng ta hiểu phần nào tinh thần của các thời kỳ lịch sử khác nhau. Đồng thời, thông qua dấu vết của sự phá huỷ - thay thế, người nghiên cứu sẽ đọc được một số “câu chuyện lịch sử” đằng sau đó, hiểu được bản chất của những sự kiện, biến cố đã xảy ra. Và nếu sử dụng các phương pháp nghiên cứu, khảo cứu, điền dã về mặt lịch sử, văn hoá, nhân học hay xã hội học thì các nhà nghiên cứu có thể đọc sâu hơn những lý do cho các bước chuyển mình của lịch sử và của cảnh quan.

Trong văn học Việt Nam, cảnh quan và lịch sử - xã hội chắc chắn có sự liên hệ mật thiết. Với một đất nước trải qua hàng ngàn năm tồn tại với rất nhiều những biến động của các triều đại và những sự kiện liên quan đến các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thì môi trường cảnh quan lại càng dễ bị biến đổi. Quá trình đấu tranh bảo vệ đất nước chắc chắn đã hằn in những dấu vết rất rõ trên nhiều không gian sống khác nhau. Trong khuôn khổ của bài nghiên cứu này, chúng tôi đặc biệt tập trung phân tích sự biến đổi của cảnh quan gắn với hai mốc lịch sử - xã hội quan trọng là thời kỳ chiến tranh (mà cụ thể là kháng chiến chống Mỹ) và thời kỳ hậu chiến trong truyện *Nhiệt đới gió mùa* của Lê Minh Khuê. Cảnh quan trong sáng tác này của nhà văn có thể được coi như là mã ký hiệu. Thông qua những ký hiệu đó, nhà văn miêu tả về một giai đoạn lịch sử đã qua; đồng thời gửi gắm vào đó những thông điệp quan trọng, thể hiện thế giới quan và tư tưởng của người cầm bút.

2. NỘI DUNG

Cảnh quan chiến tranh có những tính chất đặc thù bởi vì chiến tranh vốn dĩ là một hiện tượng bất bình thường của đời sống. Trong môi trường đó, con người, sự vật và các hoạt động đều hiện diện với những phẩm chất đặc thù nhất. Văn học viết về chiến tranh từ xưa đến nay đã cố gắng khai thác những chất liệu độc đáo đó để có thể tái hiện một cách vừa sinh động vừa đầy đủ, vừa chi tiết vừa khái quát về những hiện thực khác nhau của chiến tranh. Trong những tác phẩm văn học Việt Nam viết về chiến tranh, con người và cảnh quan luôn có mối quan hệ mật thiết với nhau. Cho dù con người đó là nhân vật đến từ phía nào của cuộc chiến thì họ cùng với cảnh quan đều làm nên một diện mạo chung tương đối đầy đủ về bức tranh thời chiến.

Chiến tranh trong *Nhiệt đới gió mùa* đã mang một gương mặt tương đối khác so với chiến tranh trong những sáng tác trước 1975 của Lê Minh Khuê. Khoảng cách về thời gian và sự thay đổi tư duy, nhận thức của con người thời đại đã tạo nên sự khác biệt này. Lê Minh Khuê và nhiều nhà văn hiện nay đã cảm nhận và thấu hiểu được rằng quá khứ đã lùi xa, chúng ta không quên quá khứ nhưng nhìn nó với đầy đủ các chiều kích khác nhau, để hiểu được diện mạo của cuộc chiến từ các phía và hiểu rằng nỗi đau của cuộc chiến tranh thì dù ở phía nào cũng đều cảm nhận được. Chúng tôi sẽ lần lượt phân tích cảnh quan thông qua các vấn đề là sự tàn phá của nó trong chiến tranh, sự phục hồi của cảnh quan trong chiến tranh và cảnh quan hậu chiến để thấy được quá trình biến đổi của cảnh quan chiến tranh. Thông qua đó, bài nghiên cứu làm rõ hơn thế giới quan, quan điểm, tư tưởng của nhà văn Lê Minh Khuê khi miêu tả cảnh quan chiến tranh.

2.1. Sự tàn phá khốc liệt của cảnh quan trong chiến tranh

Là một người đã bước qua cuộc chiến tranh chống Mỹ, trực tiếp thể nghiệm chiến tranh nên Lê Minh Khuê, hơn ai hết, thấu hiểu hiện thực chiến tranh. Sự trải nghiệm chiến tranh của các nhân vật trong tác phẩm của bà được miêu tả khá rõ, sinh động và độc đáo. Những hiện thực bom đạn khốc liệt đã được bà mang đến cùng với trải nghiệm bị giam cầm và chiến đấu của các nhân vật mà chủ yếu là nhân vật Hiếu. Trong chi tiết Hiếu bị giam cầm ở bên kia chiến tuyến, anh đã có thời gian để

ngôi yên và cảm nhận rõ hơn sự khốc liệt của cuộc chiến bằng đôi tai của mình: “Đêm ở vùng này không một phút nào yên. Tiếng đầu pháo, tiếng đại bác từ phía biển rít như tiếng cơn lốc lớn cùng với sấm rền, xa xa bom ùng oàng hàng tiếng phía rừng Trường Sơn nơi có những con đường xuyên rừng xe pháo không nghỉ” [1; tr.24]. Hiểu hiểu những khó khăn, gian khổ trong chiến tranh và bản thân anh đang rơi vào tình trạng éo le nhất nhưng anh không hề run sợ mà rất bình thản cho nên những cảm nhận của anh không hề bị lụy mà có tinh thần anh hùng của một người lính cộng sản. Trong hoàn cảnh tù đầy, Hiểu vẫn một lòng nghĩ về những người đồng đội ở bên ngoài. Họ cũng chính là động lực để anh kiên cường sống khi bị giam cầm. Nhà văn đã dùng cái “tĩnh”, cái bình yên của cảnh quan để thể hiện nét đẹp kiên cường, bất khuất của người lính.

Trong truyện ngắn này, nhà văn đã phác họa những bức tranh thời chiến đầy sinh động. Những cảnh ấy không chỉ đơn thuần là các không gian tĩnh chỉ có vật chất hiện hình trên một mặt phẳng mà đó là những “cảnh quan động” trên một không gian nhiều chiều, nhiều góc cạnh. “Động” ở đây không phải chỉ là sự vận động, chuyển động vật lý của các thực thể nằm trong không gian mà “động” ở đây còn là sự hiện diện của đời sống tâm lý, cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của các nhân vật đã được đặt trong các không gian khốc liệt ấy. Chính cái “động” này đã làm nên sức sống thật sự của toàn bộ cảnh quan chiến tranh truyện ngắn. Nếu thiếu đi những sự vận động đó của đời sống nội tâm người lính thì các câu chuyện mất đi linh hồn. Thông qua sự tri nhận của nhân vật về không gian chiến đấu, không gian đóng quân hay không gian giam cầm, các nhân vật bộc lộ được sự vận động đời sống tâm hồn họ. Cảnh quan tại đây trở thành một chiếc gương soi chiếu con người một cách tương đối chi tiết và rõ ràng.

Cảnh quan chiến tranh trong *Nhiệt đới gió mùa* khốc liệt khi nhà văn miêu tả “bầu trời xanh ngắt miền Trung năm ấy dữ dội hơn nhiều năm trước đó dù trước đó bom phá dày hơn do Mỹ còn hăng hái đổ vào. Mỗi năm hai mươi tám tỷ đô la đầu với bên này Liên Xô cho Bắc Việt hai tỷ đô la” [1; tr.17]. Nhà văn không quên nhắc đến sự chênh lệch về tài chính được đổ vào ở hai bên. Điều đấy tạo nên sự khác biệt về sức mạnh vũ khí của mỗi bên nhưng lại không thể phản ánh được độ kiên cường, bền gan trong chiến đấu vì dường như chính trong nghịch cảnh thì người lính cụ Hồ lại càng thể hiện được tinh thần chiến đấu quật cường. Sự tấn công từ phía quân đội Mỹ và Việt Nam Cộng hòa là không ngừng nghỉ: “Đêm ở vùng này không một phút nào yên. Tiếng đầu pháo tiếng đại bác từ phía biển rít như tiếng cơn lốc lớn cùng với sấm rền, xa xa bom ùng oàng hàng tiếng phía rừng Trường Sơn nơi có những con đường xuyên rừng xe pháo không nghỉ” [1; tr.24]. Để thể hiện được sự tàn khốc của chiến tranh cũng như tốc độ chiến đấu của cả hai bên, nhà văn đã tập trung miêu tả các không gian mà ở đó bom đạn không ngừng dội ngày đêm. Khung cảnh tràn ngập hình ảnh bom, đạn, pháo, súng và sự đổ nát. Sự sống hằng ngày ít được miêu tả trong những khu vực trọng điểm của cuộc chiến.

Sự miêu tả những cảnh tàn phá của chiến tranh của Lê Minh Khuê có sự gặp gỡ với một số cây bút viết về chiến tranh khác. Chu Lai trong *Ấn mây dĩ vãng* cũng miêu tả khói lửa chiến tranh rất khốc liệt: “Cứ tới mùa khô, mùa đốt rừng tận diệt của bọn nó, chúng tôi lại một lần trắng tay... Mảnh đất thật khắc nghiệt và cũng thật thân yêu đã nhận vào lòng nó bao nhiêu chiến sĩ vô danh” [3; tr.66]. Hay Khuất Quang Thụy trong một tác phẩm mà cái tên của nó đã đủ sức gợi là *Những bức tường lửa* cũng viết: “Lửa bén từ những ngôi nhà lợp lá dừa, lợp tôn sang những hàng dừa, hàng dương ven những con đường làng. Tiếng lửa reo phùng phùng. Gặp lúc gió từ ngoài biển thốc vào khiến ngọn lửa mỗi lúc một lan rộng và bốc cao. Nhìn từ bên ngoài vào, có lẽ ai cũng thấy làng Sông đã biến thành một biển lửa. Lửa đang ngốn ngấu tham lam những gì còn sót lại trong cái làng nhỏ này” [7; tr.705]. Biển lửa mà Khuất Quang Thụy miêu tả hiện lên với đầy đủ sức nóng, sự dã man của kẻ địch trong đó. Trong tiểu thuyết *Lạc rừng*, nhà văn Trung Trung Đĩnh cũng đã có những miêu tả rất chân thực về sự huỷ diệt của bom đạn đối với buôn làng Tây Nguyên: “Tiếng máy bay sà thấp hơn. Không phải một chiếc mà có tới vài ba chiếc cùng bay một lúc, cùng sà xuống. Có tiếng kèn đăm ma, tiếng trẻ con khóc, tiếng lợn kêu, tiếng gà cục tác và cả tiếng người ta ới ới gọi nhau lúc gần lúc xa.” [7; tr.70], “Máy bay chúng thả bom liên hồi. Pháo từ các cao điểm dội nát những chòm rừng nghi ngút” [7; tr.15]. Cả làng Đê Chơ Rang không sống yên được với sự tàn phá đó nên họ đã phải liên tục chuyển chỗ ở dưới làn bom đạn: “Chúng tôi dời chỗ ở. Mới tờ mờ sáng

mà máy bay trinh sát các loại của địch đã lượn sát sát trên các triền núi. Rồi chúng phóng hỏa mù, bắn rốc-kết, kêu pháo bầy nã cấp tập. Giữa trưa thì chúng thả bom. Bom hết đợt này tới đợt khác chồng lên nhau. Đoàn người lếch thếch diu nhau trườn qua các khe, các hõm núi đá, tuột xuống dốc” [7; tr.48]. Hiện thực tàn phá của chiến tranh chống Mỹ khốc liệt đến mức một nhà văn Mỹ đã quyết định viết một tiểu thuyết lấy bối cảnh của cuộc chiến đó. Đó là Larry Heinemann với tác phẩm *Chuyện của Paco*. Trong tác phẩm, có những đoạn miêu tả như sau: “Tất cả mọi thứ ở trong vòng bán kính mười hai cây số đều cháy thành than, mọi thứ đều bốc mùi tro than, xương tủy và bất cứ vật gì bắt lửa; tất cả mọi thứ - quân hàm, những mẩu thịt vụn, thư nhà, những mảnh bao cát và ba lô và tiền MPC, rác rưởi của rừng và rác rưởi xác chết - tất cả mọi thứ ở bên ngoài bìa rừng trông giống như một bãi nôn màu gỉ sắt” [5; tr.41]. Ngay cả một người Mỹ cũng không khỏi bị ám ảnh đủ cho thấy hậu quả mà người Mỹ đã gieo xuống trong cuộc chiến tranh này như thế nào.

Trong các tác phẩm văn học viết về chiến tranh, những đấu tranh, xung đột luôn luôn được thể hiện rất rõ qua các chi tiết mang tính bước ngoặt, các mâu thuẫn, nút thắt và qua các không gian chiến tranh khốc liệt. Sự tấn công của kẻ thù là liên tiếp và gần như không ngừng nghỉ như Chu Lai trong *Ấn máy dĩ vãng* đã viết: “hầu như không một căn hầm nào không bị chà nát, không một thân cây nào không bị xích sắt nghiền gục. Rừng đã biến thành bãi trống... Lăn trong cái tan hoang toi tả ngập ngựa khói xanh, khói vàng... là những thân người cả bên này lẫn bên kia nằm ngổn hỗn độn chồng đè lên nhau” [3; tr.65]. Không gian chiến trường gợi lên sự hủy diệt cao độ và cả hai bên tham chiến đều bằng nhiều cách khác nhau tác động vào đó để có thể giành được lợi thế cho bên mình.

Tùy vào đặc điểm của mỗi thể loại, mỗi tác phẩm cũng như ý đồ sáng tạo nghệ thuật của người tạo tác mà sự thể hiện những xung đột đó trong tác phẩm là nhiều hay ít và phương pháp thể hiện là khác nhau. Lê Minh Khuê khác với nhiều nhà văn nam cùng hoặc gần thời với bà khi miêu tả khung cảnh tàn khốc của chiến tranh. Nếu các nhà văn như Chu Lai, Bảo Ninh, Nguyễn Minh Châu... thiên về lối viết sắc lạnh, miêu tả trần trụi thì Lê Minh Khuê có giọng điệu xót thương, đồng cảm nhiều hơn. Ngay cả ở những đoạn văn khốc liệt nhất trong *Nhiệt đới gió mùa* thì người đọc vẫn tìm thấy trong đó sự bao dung, cảm xúc đồng cảm của người viết. Điều ấy đã được thể hiện ngay từ những đoạn văn đầu tiên của tác phẩm này. Truyện mở ra khi Hiếu và đồng đội, những chiến sĩ cộng sản bị bắt và bị nhốt trong một cái nhà lao “*bề ngang hai mét bằng chiếc quan tài nên nhà là cái*” [1; tr.11]. Quyền lực của phía quân đội Việt Nam Cộng hòa được hiện rõ thông qua không gian nhỏ bé và chật hẹp đó. Tuy nhiên trong nhà lao chật hẹp giữa đêm vùng cát mà “cái khô rang hút hết nước trên người” [1; tr.15], người lính cộng sản vẫn bình tĩnh, không để những khốc liệt của lao tù kiểm soát tinh thần và sức mạnh của họ. Điều đó thể hiện rõ trong cảnh Nhâm nằm ngủ ngon một giấc với lý do phải có sức khỏe để đối diện với sự tra khảo của kẻ thù còn Hiếu không ngừng nghĩ về những gì đang diễn ra bên ngoài kia, nghĩ về Trường Sơn, về mặt trận Quảng Trị. Nhà tù không giam cầm được tinh thần chiến đấu của người lính Cách mạng. Họ không để những bóng đen nơi nhà tù nhóp nhép đó làm cho mình kiệt quệ dẫn đến đầu hàng hay từ bỏ.

Như vậy, khi miêu tả sự khốc liệt của chiến tranh, Lê Minh Khuê không nhằm để nói lên nỗi khổ của người lính mà quan trọng hơn cả là để thể hiện được tinh thần kiên cường, bất khuất của họ. Dưới ngòi bút của nhà văn, những người lính cộng sản hiện lên bình tĩnh, đầy mạnh mẽ, quyết tâm, không run sợ trước kẻ thù. Sự phá hủy của chiến tranh với cảnh quan như là một cái nền làm nổi bật nét đẹp của người lính.

2.2. Quá trình phục hồi của cảnh quan chiến tranh

Phá hủy và phục hồi tuy là hai khái niệm đối lập nhưng nó lại là hai chiều của cảnh quan trong những điều kiện nhất định. Trong văn học, không ít các nhà văn đã miêu tả sự phá hủy và phục hồi của cảnh quan như là một quá trình vận động tất yếu. Quá trình phục hồi của cảnh quan chiến tranh cũng góp phần thể hiện được nội tâm và bản chất của người lính trong những hoàn cảnh cam go nhất. Quá trình phục hồi này có thể diễn ra sau khi cảnh quan bị phá hủy hoặc diễn ra song song.

Với *Nhiệt đới gió mùa*, sự phục hồi được thể hiện rõ nhất ở phần cuối truyện khi nhân vật Hiếu cùng Thu, em trai út quay về quê hương để tìm phần mộ của ông nội. Ông Tuấn phủ mát trong thời kháng chiến nên gia đình Hiếu chưa có dịp nào để đi tìm phần mộ ông. Tại vùng đất nắng gió ấy,

khi nghe câu chuyện ông mình cùng mười lăm người khác bị hãm hại vì bốn ngàn Đông Dương, Hiếu đã nghiệm ra nhiều điều và tại đây, nhà văn đã đưa ra triết lý “nhiệt đới gió mùa” cũng là kim chỉ nam cho toàn bộ truyện ngắn: “Gió chiều ào qua sân bóng. Gió mùa. Vùng nhiệt đới gió mùa mang theo hơi ẩm từ biển vào luôn gây ra cho con người những cơn bức bối khó chịu không biết trút vào đâu, người ta hay trút vào nhau. Dải đất hẹp trần trụi chạy dọc biển Đông nhiều khi nhìn trên bản đồ thấy mong manh như làn khói gió biển thổi mạnh là có thể cuốn phăng, con người lại không biết sự mong manh đó cứ cố sống cố chết chạy theo thù hận. Thù hận làm đời ta ngắn lại” [1; tr.92]. Thông qua hình ảnh và hiện thực địa lý, khí hậu Việt Nam, Lê Minh Khuê đã có những kiến giải của riêng mình và tạo ra quan điểm “nhiệt đới gió mùa” rất độc đáo. Nhà văn đã tìm cách lý giải những góc khuất trong đời sống tâm lý của con người được tạo nên một phần bởi những khó khăn của đời sống bản địa. Chính đời sống bản địa vốn dĩ khó khăn đó đã dẫn đến những hành xử khắc nghiệt của con người trong những hoàn cảnh cụ thể. Tất cả các nhân vật trong *Nhiệt đới gió mùa* đều có những ứng xử khắc nghiệt với nhau bởi những nỗi đau riêng: bà Việt vì bị đánh ghen mất con mắt mà vô tình gieo “lời nguyền” trả thù lên con trai; Phong vì mẹ mà quyết trả thù Hiếu đến cùng; Hiếu vì nỗi đau bị Phong móc một con mắt trong lúc tra khảo mà đã ôm thù hận, quyết phải bắt được Phong và đưa đến một nơi lạnh lẽo, nơi con người ta chỉ còn là những con số để bị lãng quên.

Chiến tranh là điều kiện đưa đẩy để mối thù của hai anh em cùng cha khác mẹ từ quá khứ có điều kiện lên đỉnh điểm. Tuy vậy, sau chiến tranh, với những nhận thức mới về cuộc sống, các nhân vật bắt đầu quá trình tự phục hồi, tự hàn gắn những vết thương tưởng chừng như không thể chữa lành. Những di chứng để lại sau cuộc chiến thông qua hình ảnh khu đất chôn tập thể gia đình cụ Tuần phủ đã thức tỉnh trong Hiếu nhiều điều. Chính lúc này, ở Hiếu vừa diễn ra quá trình tái định dạng các niềm tin đồng thời tự hồi phục các nỗi đau để đưa ra quyết định sẽ đưa Phong xuống một nhà giam ở vùng đồng bằng để anh có cơ hội được gặp lại mẹ và được cải tạo, hứa hẹn một ngày có thể ra khỏi tù, làm lại cuộc đời. Quá trình tái tạo nhân cách, phục hồi con người Phong cũng được thực hiện thông qua quá trình cải tạo trong nhà tù đặc biệt mang tên Cổng trời. Trước đó, anh ta là một người lính máu lạnh, tra tấn người không ghê tay nhưng sau thời gian ở tù, Phong dường như trầm lắng và sống có cảm xúc của một con người bình thường hơn. Sự gặp gỡ với người tù cùng giường không rõ tên và cuộc sống cải tạo nơi đây đã giúp tay lính tra khảo khét tiếng tàn bạo như Phong tìm lại nhân tính, mong ước được được làm lại cuộc đời. Khi rời đi, anh ta chào người bạn tù nhưng không được đáp lại. Nhà văn đã miêu tả tâm trạng của anh ta rằng: “Phong thậm chí còn thấy tủi thân. Ông già không hề nói những lời từ biệt thông thường. Phong đã ngủ cạnh ông ta sáu năm. Sáu năm trong cuộc đời ngắn ngủi của con người. Đâu có ít?” [1; tr.57]. Cổng trời vừa là không gian thể hiện quyền lực, sự kiểm soát tương đối đối với nhân vật Phong song đồng thời cũng là môi trường để nhân vật phục hồi nhân tính.

Như đã nói ở trên, sự tàn phá và phục hồi là hai khái niệm đối lập nhau nhưng không hề mâu thuẫn trong tác phẩm của Lê Minh Khuê. Ngược lại nó là hai chiều của quá trình vận động. Các không gian bị chiến tranh tàn phá rồi sẽ được phục hồi thông qua cả hai cơ chế là tự phục hồi và được tác động để phục hồi và tâm tính các nhân vật trong tác phẩm cũng vậy. Thông qua những miêu tả như thế, Lê Minh Khuê đã thể hiện được sự bao dung và niềm tin của bà về con người. Trước sau, Lê Minh Khuê vẫn luôn là một cây bút tin vào sự thiện lương và nhân tính của con người.

2.3. Cảnh quan hậu chiến trong *Nhiệt đới gió mùa* của Lê Minh Khuê

Dân tộc Việt Nam đã trải qua hai cuộc chiến tranh dai dẳng và khốc liệt với rất nhiều những vấn đề về thể sự và nhân sinh được đặt ra. Sau khi kết thúc chiến tranh, hoà bình lập lại, chúng ta bước vào thời kỳ hậu chiến với một tâm thế hoàn toàn mới mẻ. Đó là tâm thế của người chiến thắng, giành lại quyền tự chủ trên mảnh đất quê hương của chính mình. Đồng thời, đất nước, sau gần bảy năm chiến đấu, đối diện với rất nhiều những thay đổi và khó khăn cả về tinh thần, thể chất và kinh tế nên con người trước thời cuộc cũng đối diện với rất nhiều vấn đề. Thời kỳ hậu chiến sau năm 1975 thực sự đặt ra nhiều điều để suy ngẫm. Tất cả những điều đó đã lần lượt được biểu hiện trong trang văn, trang thơ của các tác giả.

Cảnh quan thời kỳ hậu chiến là đối tượng mang đến nhiều vấn đề để nhà văn khai thác bởi sau rất nhiều năm bị bom đạn dày xéo, bị quân xâm lược tiến hành các chiến lược, các thủ đoạn khác nhau để khai thác thuộc địa thì không gian sống của người Việt chắc chắn bị tác động, bị thay đổi. Đồng thời, trong lịch sử, những năm đầu sau chiến tranh, Việt Nam thật sự đã trải qua những tháng ngày khó khăn chồng chất khó khăn khi mà chúng ta đã đầu tư rất nhiều cho cuộc chiến nên nội lực có phần kiệt quệ, nạn quan liêu bao cấp diễn ra, con người thay đổi về gia đình, về nơi ăn chốn ở, về những mối quan hệ, những ràng buộc cá nhân và xã hội. Với bên ngoài, chúng ta chưa thiết lập mối quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia, sự công nhận trên thế giới là khá ít ỏi. Cùng một lúc, Đảng và Chính phủ phải vừa ổn định đời sống kinh tế, tinh thần cho người dân trong nước, ổn định thể chế đồng thời phải đảm bảo ngoại giao, thông thương với bên ngoài. Những điều kiện về lịch sử - xã hội như vậy đã khiến cho những năm đầu hậu chiến trở nên rất đặc biệt.

Trong *Nhiệt đới gió mùa*, Lê Minh Khuê đã có những quan sát, lắng nghe, trải nghiệm, chiêm nghiệm và suy ngẫm về cảnh quan hậu chiến rất chi tiết và sắc sảo. Khu vực được Lê Minh Khuê miêu tả rõ nhất chính là Hà Nội. Thủ đô nghìn năm văn hiến vốn dĩ là một trong những đô thị sầm uất, đẹp và giàu có bậc nhất ở miền Bắc nói riêng và cả nước nói chung. Ở đây, trong quá khứ vốn tồn tại những ngôi nhà khang trang, hiện đại của tầng lớp thượng lưu giàu có, tập trung nhiều ở khu vực phố cổ. Các gia đình tư sản sinh hoạt trong những căn nhà rộng rãi khác hẳn so với những người dân bình thường phải chen chúc nhau trong những căn nhà nhỏ, nằm trong những con ngõ bé tí, chật hẹp. Khi xảy ra chiến tranh, nhiều gia đình tư sản yêu nước và cả những gia đình được làm tư tưởng, được vận động đã tặng lại hoặc san sẻ cơ ngơi của mình cho Cách mạng, cho người dân từ nơi khác đến. Chính điều này đã khiến cho cảnh quan nhiều khu vực trong Hà Nội bị thay đổi hoàn toàn.

Căn nhà của ông Cơ trong truyện *Nhiệt đới gió mùa* là một trong những địa điểm đã bị những biến cố của lịch sử khiến cho phải biến đổi. Ông Cơ vốn dĩ là con nhà giàu có, sống trong căn biệt thự to, khang trang trên phố Bà Triệu cùng vợ và con trai nhưng trong sự thay đổi của thời cuộc, đời sống gia đình ông cũng đổi khác. Lê Minh Khuê đã miêu tả điều đó rất chi tiết: “Căn nhà ông không ai còn nhận ra dáng dấp ban đầu của nó. Tất cả các cửa sổ đều trở ra lấp ghép thành thứ gọi là chuồng gà mà không có gà. Chỉ chút các thứ chuồng treo đủ thứ linh kinh.” [1; tr.50]. Giọng văn của bà vừa bóc trần sự thật vừa châm biếm nhẹ nhàng khi nhắc đến sự coi nới của những người đến ở nhờ trong căn nhà của vợ chồng ông Cơ bà Hân. Thực chất cảnh quan của căn nhà đã bị con người phá huỷ từ ngay trong chiến tranh và đến hậu chiến thì nó mang đầy đủ diện mạo tồi tàn khác xa nguyên bản. Hậu quả này là do sự vô ý thức của con người cùng với đó là dòng di dân từ nông thôn ra thành thị. Lê Minh Khuê đã nhắc đến điều này trong truyện ngắn: “Tuồng nhà bong tróc do đinh đóng nhà vệ sinh ngập tràn ra cả lối đi do hàng chục con người cộng thêm nạn người nông thôn ra tá túc họ hàng họ hàng kiếm bữa mì nấu cả chua món ăn xa xỉ của nông dân do đứt bữa quanh năm” [1; tr.50]. Lê Minh Khuê vừa trách móc lại vừa có chút ngậm ngùi, chua xót cho chính những con người đã góp phần phá huỷ không gian sống vốn dĩ văn minh, lịch lãm của gia đình ông Cơ. Những người dân thiếu hiểu biết nghiêm nhiên coi đó là chuyện ông Cơ bà Hân phải làm để ủng hộ Cách mạng. Thậm chí, có lúc họ đã cư xử hỗn láo, thiếu tôn trọng với ông Cơ, một người trí thức có con trai đang góp sức ở chiến trường. Tuy nhiên, bà cũng phần nào thấu hiểu được sự khó khăn và hạn hẹp trong suy nghĩ của những người dân lao động lúc bấy giờ. Nhiều người trong số họ vốn dĩ ít học, sống trong sự nghèo khổ quá lâu nên có những hành xử không phải phép.

Mặc dù có những thay đổi rất lớn nhưng đôi chỗ, ngôi nhà vẫn giữ được nét xưa cũ và lưu lại được kí ức tinh thần của nó. Điều đó đã khiến Việt, người tình cũ của ông Cơ, cũng là mẹ của nhân vật Phong khi đối diện với căn nhà vừa thấy “kinh ngạc vì cảnh cũ thay đổi” vừa gọi lại những kỉ niệm của rất nhiều năm về trước khi bà “chen qua đám khách đang ồn ào mua bán ăn uống” để “bước vào cái cổng vẫn còn hoa văn trên tường cũ đắp nổi mấy chùm nho. Men theo hành lang tối lên cái cầu thang gỗ lim, những bậc thang xưa có lần Việt đã dắt thằng bé, nó nhảy từng bậc thích thú vì tiếng cầu thang dội âm âm trong khu nhà rộng” [1; tr.71]. Bà Việt bàng hoàng khi nhận ra hậu quả mà chiến tranh để lại không chỉ trực tiếp ở trên chiến trường mà còn hiện diện ngay cả ở đời sống thường nhật và kéo dài đến hậu chiến. Cụ thể ở đây là căn nhà trên phố Bà Triệu, nơi đã từng

lưu giữ quá khứ, tình yêu và cả thù hận nay đã không còn nhận ra. Tuy nhiên đây cũng là một trong những dấu hiệu thể hiện sự gác lại quá khứ đã qua để bắt đầu một cuộc sống mới. Cuộc sống ấy có thể không sung túc, giàu sang như cuộc sống cũ nhưng bằng sự vun đắp của con người thì cuộc sống ấy sẽ đủ đầy về tình cảm.

Như đã từng đề cập, *Nhiệt đới gió mùa* là một trong số ít truyện ngắn của Lê Minh Khuê đề cập đến suy nghĩ của người lính bên kia chiến tuyến. Nhà văn đã dành một vài trang viết để miêu tả về miền Bắc hậu chiến trong con mắt của một người tù là lính Cộng hoà, đó là Phong. Điều cần lưu ý là Phong vốn dĩ được sinh ra và có khoảng thời gian tuổi thơ sống hạnh phúc bên mẹ ở Hà Nội, cũng trong một căn nhà ở phố cổ. Sau biến cố bị bà Hân, vợ chính thức của ông Cơ đánh ghen, Phong cùng mẹ chạy vào Sài Gòn sinh sống mong được yên thân và kể từ đó, Hà Nội đối với Phong là một cái gì đó xa lắm thậm chí là đầy những nỗi đau, hận thù cá nhân. Lần đầu tiên Phong quay lại nơi ấy là trong tư thế của một người tù sau khi kết thúc chiến tranh, “khi xe buýt dừng chờ Phong và mấy gã làm việc tích cực trong nhà lao Chí Hoà ra Bắc” [1; tr.58]. Trong điều kiện đó “Phong cố nhìn qua khe hở thành xe thấy ruộng vườn thừa thớt dù khắp nơi cắm cờ trưng biểu ngữ nhưng người văng hoe trẻ con rách rưới mở to mắt nhìn theo xe” [1; tr.58]. Trước mắt Phong là một miền Bắc xơ xác, đói nghèo. Mặc dù niềm vui chiến thắng được thể hiện qua cờ trưng biểu ngữ nhưng không giấu được cái vẻ tiêu điều sau chiến tranh. Câu chốt “miền Bắc của ông Cơ của Hiếu trong mắt Phong chỉ có thế” [1; tr.58] thể hiện được sự bàng quan, thậm chí có chút tự đắc của Phong. Với Phong, miền Bắc là nơi gắn với những nỗi buồn, những hận thù của hai thế hệ kéo dài suốt cuộc đời anh ta, với “lời nguyên” phải trả thù mà bà Việt vô tình gieo vào lòng con trai trong lúc đau đớn nhất nên cảnh quan trước mắt anh ta chỉ đến thế. Anh ta không thể nhìn thấy được những điều khác, những niềm vui của con người ngày chiến thắng trong đó.

Trong truyện ngắn này, Lê Minh Khuê không chỉ miêu tả cảnh quan sau kháng chiến chống Mỹ mà còn nhắc đến cả thời điểm sau chiến tranh biên giới:

“Đã bước qua năm tám mươi đi qua mấy cuộc chiến tranh biên giới làm người ta thêm ngơ ngác. Thành phố xám xịt bắt đầu nuôi lợn trên sân thượng, bắt đầu mua bán trao tay dù ngăn sông cấm chợ càng ngất nghèo” [1; tr.69]

Không gian Hà Nội thời bao cấp sau chiến tranh mang một vẻ “xám xịt” u uất của sự nghèo và dấu ấn của một thời quan liêu bao cấp được nhà văn phô bày trong một đoạn văn rất ngắn. Bà đã vẽ ra khung cảnh của một thời mà con người ta đã sống trong hoàn cảnh hoà bình mới với đầy những ngổn ngang, nơi con người nhiều khi vì sự nghèo, vì ngăn sông cấm chợ mà đánh mất đi vẻ đẹp văn hoá của vùng đất Kinh kỳ: “Khu nhà của ông người ta bắt đầu tổ trở bức tường ngăn sân vườn xưa kia với đường phố. Họ nhao ra chiếm dụng hàng xăng ti mét đất để bắc chông bắc bàn bán nước chè bán cháo bán miến bánh tráng cuốn... Cả xem bói bán xổ số. Lao xao từ năm giờ sáng tới mười hai giờ khuya đình tai nhức óc vì cãi nhau vì ngày nào cũng có chút máu đổ dưới bức tường” [1; tr.70]

Cảnh quan hậu chiến trong *Nhiệt đới gió mùa* được miêu tả chủ yếu là cảnh quan ở miền Bắc sau chiến tranh. Thông qua các miêu tả cảnh quan này, nhà văn đã khái quát được những vấn đề quan trọng của xã hội miền Bắc những năm đầu sau chiến tranh (cả chiến tranh chống Mỹ và biên giới). Nhà văn cố gắng soi chiếu các cảnh quan này dưới nhiều góc độ để thấy cả những hận hoan, tích cực và cả những điểm hạn chế. Mà điểm hạn chế lại sinh ra chủ yếu do những con người còn vô ý thức gây nên. Giọng điệu của bà có lúc triết lý sâu xa, có khi nhẹ nhàng đôn hậu mà cũng có lúc châm biếm, mỉa mai sâu cay. Điều này đã làm cho giá trị biểu thị của những cảnh quan này được nâng cao. Lê Minh Khuê không ngại nhìn thẳng những góc khuất sau chiến tranh. Tuy nhiên, nhà văn không nhìn vào để lên án, tố cáo mà để có được nhận thức đầy đủ và để trân trọng hơn những con người vẫn đang giữ gìn những điều tốt đẹp như ông Cơ, bà Hân, như Hiếu, như Thu và bao dung với những người mong muốn được làm lại cuộc đời như Phong.

3. KẾT LUẬN

Cảnh quan trong truyện ngắn *Nhiệt đới gió mùa* của Lê Minh Khuê được miêu tả trải dài từ trong chiến tranh đến hậu chiến. Không gian có sự chuyển biến từ khoảng thời gian bất thường đến sự bình thường hoá của cuộc sống. Trong sự biến đổi đó của lịch sử - xã hội, không gian có những biến đổi mang tính đặc thù. Lê Minh Khuê, bằng trải nghiệm và sự nhạy bén văn chương của mình

đã diễn tả thành công sự đặc trưng đó của mỗi bối cảnh lịch sử - xã hội. Sự thay đổi của lịch sử, xã hội đã tác động không nhỏ đến cảnh quan, đặc biệt là thời kỳ chiến tranh.

Cảnh quan là sự biểu hiện ra bên ngoài những biến đổi đó. Nhà văn đã miêu tả chi tiết các thay đổi của cảnh quan dưới sự tác động của bom đạn thời chiến và những tàn dư của nó để lại ở thời kỳ hậu chiến. Những biến đổi của cảnh quan này đã làm cho con người phải có những thay đổi theo. Tuy phải đối diện với muôn trùng khó khăn xong người lính Cách mạng vẫn giữ được tinh thần chiến đấu của mình, không bị nao núng trước sức mạnh của kẻ thù. Các nhân vật trong tác phẩm của bà thể hiện khả năng tự chủ, làm chủ của và vượt lên trên hoàn cảnh. Nhà văn đã thông qua sự miêu tả cảnh quan để nói lên tính cách, phẩm chất và đời sống cảm xúc, tâm lý của các nhân vật. Những người lính trong sáng tác này hiện lên đầy gan dạ, kiên cường và bình thản trước sự tàn khốc của chiến tranh, sự dã man của kẻ thù. Lê Minh Khuê đã làm nổi bật được đặc điểm phẩm chất anh hùng ấy của người lính trên cái nền cảnh quan khốc liệt. Đồng thời bà cũng thấy được quá trình phục hồi tinh thần, thể chất không chỉ của người lính Cộng sản mà cả của những người lính Cộng hoà khao khát được bắt đầu lại.

Thông qua những miêu tả cảnh quan gắn với lịch sử - xã hội đó, Lê Minh Khuê thể hiện được sự nhân văn trong ngòi bút của bà. Trong những không gian cụ thể, nhà văn soi chiếu các nhân vật, từ người lính Cộng sản đến người lính Cộng hoà ở nhiều góc độ khác nhau để thấy được cả những nét đẹp và những điều còn hạn chế ở họ. Từ đó, niềm tin về nhân tính, về vẻ đẹp của con người của nhà văn dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào được hiện lên rất rõ ràng. Đây cũng chính là một đặc điểm quan trọng trong thi pháp sáng tác của Lê Minh Khuê, một nhà văn luôn có những trăn trở, lo âu về con người nhưng vẫn đặt niềm tin vào điều tốt của con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Minh Khuê (2012), *Nhiệt đới gió mùa*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
2. Chu Lai (2004), “Viết về chiến tranh đôi điều suy ngẫm”, *Tạp chí Văn nghệ quân đội* (604), số tháng 8.
3. Chu Lai (2013), *Ấn mảy dỉ vãng*, NXB Văn học, Hà Nội.
4. Lennon J and Mathews S (1996), “Cultural landscape management: guidelines for identifying, assessing and managing cultural landscapes in the Australian Alps national parks”, Australian Alps Liaison Committee.
5. Heinemann Larry, Phạm Anh Tuấn dịch (2011), *Chuyện của Paco*, NXB Phụ nữ, Hà Nội.
6. Bảo Ninh (2009), *Nỗi buồn chiến tranh*, NXB Văn học, Hà Nội.
7. Khuất Quang Thụy (2004), *Những bức tường lửa*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

THE WARTIME AND POST-WAR LANDSCAPE IN LÊ MINH KHUÊ'S *NHIỆT ĐỚI GIÓ MÙA*

Abstract: Landscape functions as a crucial element in literary works. Research on landscape in literature has been developing in recent years. This study conducts an in-depth analysis of the transitions from wartime to post-war landscape in a representative short story with a distinctive structure and character development: *Nhiệt đới gió mùa* by Lê Minh Khuê. The research will also focus on examining noteworthy aspects of landscape poetics in this short story to discern the author's distinctive approach when depicting landscapes from two different historical periods. Concurrently, the study will embark on exploring the issues embedded within these historical landscape. Through this research, we will highlight the intricate relationship between landscape and socio-historical context in Lê Minh Khuê's work, reflecting both the world she creates and her distinct artistic approach.

Keywords: Landscape, wartime landscape, post-war landscape, Lê Minh Khuê, “*Nhiệt đới gió mùa*” short story